

|   |  |
|---|--|
| KHOA KINH TẾ<br><b>BỘ MÔN TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN</b><br>*****<br><div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> <b>ĐỀ SỐ: 01</b> </div> | <b>ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN</b><br><b>NĂM: 2014</b><br>HỌC PHẦN: <b>THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b><br>LỚP: <b>ĐH11TCNH 1A, 2A, 3A, 1B, 2B</b><br>THỜI GIAN LÀM BÀI: <b>60 PHÚT</b> |
|---|--|

(SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TÀI LIỆU)

Sinh viên hãy chọn một phương án đúng hoặc phù hợp nhất cho mỗi câu dưới đây:

**Câu 1:** Ngân hàng công bố lãi suất gửi tiết kiệm tháng là 0,6%, lãi này tương đương với lãi suất kép năm là:

- a. 7,0%                      b. 7,2%                      c. 7,4%                      d. 7,6%

**Câu 2:** Một số nhà phân tích kỹ thuật, nhận thấy khi các Chứng khoán được ồ ạt mua vào là dấu hiệu của thị trường:

- a. Bắt đầu thị trường giá lên.  
b. Bắt đầu của thị trường giá xuống.  
c. Kết thúc thị trường giá lên.  
d. Kết thúc của thị trường giá xuống.

**Câu 3:** Đối với người quản lý đầu tư trái phiếu chủ động và dự đoán lãi suất sẽ giảm mạnh. Người đầu tư đó sẽ thực hiện đầu tư theo chiến thuật sau để tăng khả năng sinh lời:

- a. Mua trái phiếu dài hạn, bán trái phiếu ngắn hạn.  
b. Mua trái phiếu ngắn hạn, bán trái phiếu dài hạn.  
c. Không mua bán gì cả vì thị trường đang phập phù, không ổn định.  
d. Không có đáp án nào đúng.

**Câu 4:** Chỉ tiêu đo độ rủi ro của đầu tư chứng khoán là:

- a. Hệ số Beta                      b. Hệ số tương quan  
c. Độ lệch chuẩn                      d. Không có đáp án nào đúng

**Câu 5:** Nếu giá tham chiếu của cổ phiếu GMD đang ở mức 50.500 với biên độ giao động 5% thì theo quy định của Việt Nam, nhà đầu tư có thể đặt được mức giá:

- a. 51.100                      b. 51.500                      c. 53.100                      d. 53.500

**Câu 6:** Thị trường mua bán lần đầu các chứng khoán mới phát hành là:

- a. Thị trường tiền tệ
- b. Thị trường sơ cấp
- c. Thị trường thứ cấp
- d. Thị trường chính thức

**Câu 7:** Chức năng của hệ thống đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ chứng khoán

I. Quản lý các chứng khoán lưu ký của khách hàng.

II. Ghi nhận quyền sở hữu.

III. Cung cấp các thông tin về chứng khoán giả mạo, bị mất cắp.

IV. Phân phối lãi, trả vốn gốc, và cổ tức bằng tiền cho người sở hữu chứng khoán.

- a. I và II
- b. I, II và III
- c. II, III và IV
- d. Tất cả đều sai

**Câu 8:** Nghĩa vụ nào sau đây không thuộc nghĩa vụ của thành viên giao dịch?

- a. Nộp BCTC 6 tháng.
- b. Đóng góp lập quỹ hỗ trợ thanh toán.
- c. Nộp phí thành viên, phí giao dịch, phí sử dụng hệ thống giao dịch.
- d. Tất cả đều đúng.

**Câu 9:** Lệnh giới hạn là lệnh:

- a. Được ưu tiên thực hiện trước các loại lệnh khác.
- b. Được thực hiện tại mức giá mà người đặt lệnh chỉ định.
- c. Được thực hiện tại mức giá khớp lệnh.
- d. Người đặt bán và người đặt mua đều có ưu tiên giống nhau.

**Câu 10:** Nhà phát hành định phát hành 2 loại trái phiếu: trái phiếu X có thời hạn 5 năm và trái phiếu Y có thời hạn 20 năm. Như vậy, nhà phát hành phải định mức lãi suất cho 2 trái phiếu trên như thế nào?

- a. Lãi suất trái phiếu X > lãi suất trái phiếu Y.
- b. Lãi suất trái phiếu X = lãi suất trái phiếu Y.
- c. Lãi suất trái phiếu X < lãi suất trái phiếu Y.
- d. Còn tùy trường hợp cụ thể.

**Câu 11:** Khi công ty có lãi nó sẽ:

- a. Trả cổ tức cho cổ phiếu thường.
- b. Trả lãi trái phiếu.
- c. Trả cổ tức cho cổ phiếu ưu đãi.
- d. Không phải trả lãi và cổ tức.

**Câu 12:** Theo luật pháp Việt Nam hiện hành, các tổ chức được phép phát hành trái phiếu là:

- a. Doanh nghiệp tư nhân.
- b. Công ty CP và DN nhà nước.
- c. Công ty TNHH, công ty CP và DN Nhà nước.
- d. Công ty Cổ phần.

**Câu 13:** Đại hội cổ đông sẽ điều:

- a. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- b. Hội đồng quản trị, để Hội đồng quản trị chọn giám đốc và ban kiểm soát.
- c. Hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- d. Không có đáp án nào đúng.

**Câu 14:** Cổ phiếu trái phiếu có cùng đặc trưng là:

- a. Có lãi suất cố định.
- b. Có thu nhập theo hoạt động của công ty.
- c. Được quyền bầu cử tại HĐQT.
- d. Không có câu nào đúng.

**Câu 15:** Chính phủ phát hành trái phiếu nhằm các mục đích ngoại trừ:

- a. Bù đắp thâm hụt ngân sách.
- b. Tài trợ các công trình công cộng.
- c. Giúp đỡ các công ty
- d. Điều tiết tiền tệ.

**Câu 16:** Ý nghĩa của việc phân biệt phát hành riêng lẻ và phát hành ra công chúng là:

- a. Phân biệt quy mô huy động vốn.
- b. Phân biệt đối tượng và phạm vi cần quản lý.
- c. Phân biệt loại CK được phát hành.
- d. Phân biệt hình thức bán buôn hay bán lẻ.

**Câu 17:** Trong các điều kiện để quản lý DN được phát hành CK ra công chúng, điều kiện nào là quan trọng nhất?

- a. Có ban Giám đốc điều hành tốt.
- b. Có sản phẩm nổi tiếng.
- c. Có tỷ lệ nợ trên vốn hợp lý.
- d. Quy mô vốn và kết quả hoạt động trước khi phát hành.

**Câu 18:** Trên TTCK, hành vi có tiêu cực là:

- a. Giao dịch của nhà đầu tư lớn.
- b. Mua bán cổ phiếu của cổ đông và lãnh đạo các công ty niêm yết.
- c. Mua bán nội gián.
- d. Mua bán lại chính cổ phiếu của công ty niêm yết.

**Câu 19:** Sự tách biệt giữa phòng môi giới và phòng tự doanh của công ty chứng khoán sẽ làm cho:

- a. Tăng chi phí giao dịch.
- b. Tăng chi phí nghiên cứu.
- c. Gây khó khăn cho công ty trong công việc.
- d. Tất cả đáp án đều đúng.

**Câu 20:** Theo quy định của VN, công ty CK là loại hình DN:

I. DNNN

II. Công ty liên doanh

III. Công ty TNHH

IV. Công ty CP

V. Công ty hợp danh

- a. Chỉ có I & II.
- b. Chỉ có II & III.
- c. II, III & IV.
- d. Tất cả đáp án đều đúng.

**Câu 21:** Nếu 1 trái phiếu được bán ra thấp hơn mệnh giá thì:

- a. Lãi suất hiện hành của trái phiếu < lãi suất danh nghĩa của trái phiếu.
- b. Lãi suất hiện hành của trái phiếu > lãi suất danh nghĩa của trái phiếu.
- c. Lãi suất hiện hành của trái phiếu = lãi suất danh nghĩa của trái phiếu.
- d. Không có cơ sở để so sánh.

**Câu 22:** Trong các điều kiện để quản lý DN được phát hành CK ra công chúng, điều kiện nào là quan trọng nhất?

- a. Có ban giám đốc điều hành tốt.
- b. Có sản phẩm nổi tiếng.
- c. Có tỷ lệ nợ trên vốn hợp lý.
- d. Quy mô vốn và kết quả hoạt động trước khi phát hành.

**Câu 23:** Một trái phiếu có mệnh giá 1.000 USD, có lãi suất danh nghĩa là 8%/năm, đang được bán với giá 950 USD. Lãi suất hiện hành của trái phiếu này là:

- a. 8%
- b. 8,42%
- c. 10,37%
- d. 10%

**Câu 24:** Công ty X phát hành thêm đợt cổ phiếu phổ thông mới để tăng vốn bằng cách cung ứng các đặc quyền ngắn hạn với tỷ lệ 4 quyền được mua một cổ phiếu mới theo giá 75 USD, giá tham chiếu của cổ phiếu X sau khi tăng vốn là 90 USD. Vậy giá của quyền là:

- a. 2.5 USD
- b. 3 USD
- c. 3.75 USD
- d. 15 USD

**Câu 25:** Nếu giá cổ phiếu X trên thị trường là 23.800 đ. Với số tiền là 24 triệu, phí môi giới là 0,5% nhà đầu tư có thể mua tối đa bao nhiêu cổ phiếu X:

- a. 1003                                      b. 1000                                      c. 1010                                      d. 1005

**Câu 26:** Ông X vừa bán 10 cổ phiếu của công ty A với giá 40 USD / cổ phiếu. Ông ta mua cổ phiếu đó một năm trước đây với giá 30 USD / cổ phiếu, năm vừa qua ông ta có nhận cổ tức 2 USD / cổ phiếu. Vậy thu nhập trước thuế của ông từ 100 cổ phiếu A là:

- a. 1000 USD                                      b. 1200 USD                                      c. 1300 USD                                      d. Tất cả đều sai.

**Câu 27:** Một công ty có lợi nhuận sau thuế là 12.000.000.000 đồng. Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 5.000.000 cổ phiếu, tổng số cổ phiếu ưu đãi trị giá 1.000.000.000 đồng phải trả lãi hàng năm là 50%. Vậy cổ tức của mỗi cổ phiếu phổ thông là:

- a. 2.000 đồng                                      b. 2.500 đồng                                      c. 2.300 đồng                                      d. 2.400 đồng

**Câu 28:** Chức năng chính của nhà bảo lãnh phát hành là:

- a. Phân phối chứng khoán ra công và cung cấp thị trường cấp 2.  
b. Phân phối chứng khoán ra công chúng và tư vấn cho tổ chức phát hành các thủ tục pháp lý liên quan đến đợt phát hành.  
c. Cung cấp thị trường cấp 2 và cung cấp tài chính cá nhân.  
d. Cung cấp thị trường cấp 2 và tư vấn cho tổ chức phát hành các thủ tục pháp lý liên quan đến đợt phát hành.

**Câu 29:** Nếu một trái phiếu được bán với giá thấp hơn mệnh giá thì:

- a. Lãi suất hiện hành của trái phiếu < lãi suất danh nghĩa của trái phiếu.  
b. Lãi suất hiện hành của trái phiếu = lãi suất danh nghĩa của trái phiếu.  
c. Lãi suất hiện hành của trái phiếu > lãi suất danh nghĩa của trái phiếu.  
d. Không có cơ sở để so sánh.

**Câu 30:** Tổ chức nào không được phát hành trái phiếu:

- a. Công ty trách nhiệm hữu hạn.                                      b. Công ty hợp danh.  
c. Doanh nghiệp Nhà nước.                                      d. Công ty cổ phần.

**Câu 31:** Khi mua trái phiếu nhà đầu tư quan tâm nhất đến gì:

- a. Mệnh giá trái phiếu.                                      b. Lãi suất trái phiếu.  
c. Thời hạn đáo hạn của trái phiếu.                                      d. Cách thức trả lãi trái phiếu.

**Câu 32:** Công ty cổ phần là doanh nghiệp trong đó:

- a. Cổ đông chịu trách nhiệm hữu hạn về nghĩa vụ nợ.
- b. Cổ đông có quyền tự do chuyển đổi tất cả các loại cổ phiếu của mình.
- c. Hạn chế số lượng cổ đông tối đa.
- d. Tất cả đều đúng.

**Câu 33:** Các loại hình kinh doanh chứng khoán chính là:

- a. Môi giới phát hành chứng khoán.
- b. Bảo lãnh phát hành, quản lý doanh mục đầu tư.
- c. Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán.
- d. Tất cả đều đúng.

**Câu 34:** Công ty cổ phần ABC phát hành trái phiếu trị giá 10 tỷ đồng, mệnh giá trái phiếu là 100.000 đồng. Đợt phát hành này ảnh hưởng đến bảng cân đối kế toán của công ty như sau:

- a. Tăng vốn lưu động.
- b. Tăng vốn lưu động và tăng tổng nợ.
- c. Tăng vốn lưu động, tăng tổng nợ và tăng tổng tài sản.
- d. Tăng vốn lưu động, tăng tổng nợ, tăng tổng tài sản và tăng vốn chủ sở hữu.

**Câu 35:** Thị trường thứ cấp:

- a. Là nơi các doanh nghiệp huy động vốn trung và dài hạn thông qua việc phát hành cổ phiếu và trái phiếu.
- b. Là nơi mua bán các loại chứng khoán kém lượng.
- c. Là nơi mua bán các chứng khoán đã phát hành.
- d. Là thị trường chứng khoán kém phát triển.

**Câu 36:** Hình thức bảo lãnh phát hành trong đó đợt phát hành sẽ bị hủy bỏ nếu toàn bộ chứng khoán không bán được hết gọi là:

- a. Bảo lãnh với cam kết chắc chắn.
- b. Bảo lãnh với cố gắng tối đa.
- c. Bảo lãnh tất cả hoặc không.
- d. Tất cả các hình thức trên.

**Câu 37:** Lệnh dừng để bán sẽ đặt tại mức giá:

- a. Thấp hơn giá thị trường.
- b. Cao hơn giá thị trường.
- c. Bằng giá thị trường.
- d. Tùy vào quyết định của nhà đầu tư.

**Câu 38:** Công ty XYZ định phát hành thêm 2 triệu cổ phiếu thường. Nếu điều này xảy ra thực sự thì:

- I. Không ảnh hưởng đến tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các cổ đông hiện có.
- II. Tài sản của Công ty sẽ giảm đi.
- III. Vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ tăng lên.

- a. I và IV đúng.
- b. II và III đúng.
- c. II và IV đúng.
- d. III và IV đúng.

**Câu 39:** Giá tham chiếu của cổ phiếu BBC đang ở mức 21.000. Với biên độ dao động là 3% thì các nhà đầu tư có thể đặt:

- a. 11 mức giá
- b. 12 mức giá
- c. 13 mức giá
- d. 14 mức giá

**Câu 40:** Một số nhà phân tích kỹ thuật, nhận thấy khi các Chứng khoán được ồ ạt mua vào là dấu hiệu của thị trường:

- a. Bắt đầu thị trường giá lên.
- b. Bắt đầu của thị trường giá xuống
- c. Kết thúc thị trường giá lên.
- d. Kết thúc của thị trường giá xuống.

**Câu 41:** Ngân hàng công bố lãi suất gửi tiết kiệm tháng là 1%, lãi suất này tương đương với lãi suất kép năm là:

- a. 12%
- b. 12,68%
- c. 12,92%
- d. Không có phương án nào ở trên là đúng.

**Câu 42:** Năm N, Công ty ABC có thu nhập ròng là 800 triệu đồng, số cổ phiếu đã phát hành là 600.000 cổ phiếu, cổ phiếu quỹ là 40.000, không có cổ phiếu ưu đãi. Hội đồng quản trị quyết định trả 560 triệu cổ tức. Như vậy mỗi cổ phiếu được trả cổ tức là:

- a. 1500đ
- b. 2000đ
- c. 1000đ
- d. 1300đ

**Câu 43:** Trong trường hợp phá sản, giải thể doanh nghiệp, các cổ đông sẽ:

- a. Là chủ nợ chung.
- b. Được ưu tiên trả lại cổ phần đã góp trước.
- c. Mất toàn bộ số tiền đầu tư.
- d. Là người cuối cùng được thanh toán.

**Câu 44:** Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của một tổ chức niêm yết được quy định theo pháp luật Việt Nam là:

- a. 25% tổng số cổ phiếu.
- b. 49% tổng số cổ phiếu.
- c. 30% tổng số cổ phiếu.
- d. 27% tổng số cổ phiếu.

**Câu 45:** Một trong những điều kiện để niêm yết trái phiếu doanh nghiệp là:

- a. Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm xin phép niêm yết từ 10 tỷ VND trở lên.
- b. Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm xin phép niêm yết từ 5 tỷ VND trở lên.
- c. Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm xin phép niêm yết từ 5 tỷ VND trở lên.
- d. Không câu nào đúng.

**Câu 46:** Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty niêm yết phải nắm giữ:

- a. Ít nhất 20% vốn cổ phần của Công ty.
- b. Ít nhất 20% vốn cổ phiếu do mình sở hữu trong 3 năm kể từ ngày niêm yết.
- c. Ít nhất 50% số cổ phiếu do mình sở hữu trong 3 năm kể từ ngày niêm yết.
- d. Ít nhất 30% số cổ phiếu do mình sở hữu trong 3 năm kể từ ngày niêm yết.

**Câu 47:** Tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết công bố báo cáo tài chính năm trên:

- a. 3 số báo liên tiếp của một tờ báo.
- b. 4 số báo liên tiếp của một tờ báo.
- c. 5 số báo liên tiếp của một tờ báo.
- d. 6 số báo liên tiếp của một tờ báo.

**Câu 48:** Tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết phải công bố thông tin bất thường trong thời gian:

- a. 10 tiếng kể từ khi sự kiện xảy ra.
- b. 24 tiếng kể từ khi sự kiện xảy ra.
- c. 30 tiếng kể từ khi sự kiện xảy ra.
- d. 14 tiếng kể từ khi sự kiện xảy ra.

**Câu 49:** Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa thực hiện bán đấu giá cổ phiếu lần đầu ra công chúng bắt buộc phải thực hiện đấu giá qua trung tâm giao dịch chứng khoán nếu khối lượng cổ phần bán ra công chúng có giá trị:

- a. 10 tỷ đồng trở lên.
- b. Từ 1 đến 10 tỷ.
- c. 5 tỷ đồng trở lên.
- d. Tùy doanh nghiệp có muốn thực hiện đấu giá qua trung tâm hay không.

**Câu 50:** Khi nhà đầu tư mua cổ phần qua đấu giá tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nhà đầu tư phải đặt cọc:

- a. 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
- b. 15% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.

c. 5% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.

d. Không phải đặt cọc.

**HẾT**